

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc ngành Xây dựng
áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng và Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các thủ tục hành chính thuộc ngành xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục và nội dung cụ thể của từng TTHC kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

- Thay thế TTHC số 1 mục I phần II và số 1 mục II phần II Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

- Bãi bỏ các TTHC ban hành kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum: Số 186/QĐ-CT ngày 03/4/2012; số 290/QĐ-CT ngày 22/6/2012; số 353/QĐ-CT ngày 14/6/2013; số 362/QĐ-UBND ngày 18/7/2014; số 507/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 và số 59/QĐ-UBND ngày 06/02/2015.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VPUB: CVP, PCVP (TH);
- Lưu VT-NC².

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký
Lại Xuân Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/THAY THẾ
VÀ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**
*(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. Danh mục các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (29 thủ tục).

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực xây dựng:
1	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến.
2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến.
3	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I.
4	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng.
5	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng.
6	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo.
7	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế.
8	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án.
9	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.
10	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình.
11	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.
12	Cấp lại giấy phép xây dựng.
13	Gia hạn giấy phép xây dựng
14	Điều chỉnh giấy phép xây dựng.
15	Thẩm định thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.
16	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.
17	Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.
II	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng:
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng
2	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị.
4	Thẩm định đồ án quy hoạch đô thị.
5	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù.
6	Thẩm định đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù.
7	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền

	của UBND tỉnh.
III	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:
1	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.
IV	Lĩnh vực Vật liệu Xây dựng:
1	Tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn phù hợp với tiêu chuẩn pháp quy kỹ thuật.
V	Lĩnh vực Quản lý giá xây dựng:
1	Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch.
VI	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật:
1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị đối với các loại cây cổ thụ, cây bảo tồn.

B. Danh mục TTHC sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (01 thủ tục).

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi.	Nội dung sửa đổi
I	Lĩnh vực quy hoạch:			
1		Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia.		<i>Rút ngắn thời gian cấp giấy phép quy hoạch so với quy định: Từ 45 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.</i>

C. Danh mục các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (18 thủ tục).

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực xây dựng:
1	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến.
2	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến.
3	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.
4	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ.
5	Cấp giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ.
6	Cấp lại giấy phép xây dựng.
7	Gia hạn giấy phép xây dựng.
8	Điều chỉnh giấy phép xây dựng.
9	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ đô thị
II	Lĩnh vực Nhà ở:
1	Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở.
III	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật:
1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.
IV	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng
1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị.
2	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch đô thị.

3	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù.
4	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù.
5	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn.
6	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.
7	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

D. Danh mục TTHC sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (01 thủ tục).

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi	Nội dung sửa đổi
I	Lĩnh vực quy hoạch:			
1		Cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.		<i>Rút ngắn thời gian cấp giấy phép quy hoạch so với quy định: Từ 45 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.</i>

Đ. Danh mục các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (03 thủ tục).

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Nhà ở:
1	Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh.
2	Xác nhận về thực trạng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn.
3	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành đưa vào sử dụng.

PHẦN II

NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 29 thủ tục.

I. Lĩnh vực xây dựng:

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: .</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p>
----------------------------	---

	Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p> <p>- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> <p>2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p> <p>6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến trong đô thị.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500; - Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000; + Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500. - Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự phù hợp với vị trí và phương án tuyến. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình theo tuyến (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ

	<p>nhiệm, chủ trì thiết kế (theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định. 5. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

3. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: .</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: * Đối với công trình không theo tuyến:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (*theo mẫu*).
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyên đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của UBND cấp huyện;
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:
 - + Giai đoạn 1:

Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính của phần công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 1 tỷ lệ 1/50 - 1/200 kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.
 - + Giai đoạn 2:

Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chính giai đoạn 2 của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (*đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế*).
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (*đối với công trình xây chen, có tầng hầm*).
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư (*đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng*).
- * Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:**
- Việc phân chia công trình theo giai đoạn thực hiện do chủ đầu tư xác định theo quyết định đầu tư. Hồ sơ gồm:
- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (*theo mẫu*).
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;
 - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

	<p>+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;</p> <p>+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;</p> <p>+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn:</p> <p>Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200;</p> <p>Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200;</p> <p>Sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500.</p> <p>- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định như trên là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.</p> <p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>).</p> <p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>).</p> <p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ

	<p>thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p> <p>6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: . - Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. - Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng. - Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần,</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p>

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. <p>* Riêng đối với công trình tôn giáo: Ngoài các hồ sơ quy định tại điểm a như trên, còn có thêm Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo</i>

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<p><i>Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định. 5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị. 6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, di tích lịch sử theo phân cấp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500; + Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500; + Bản vẽ các mặt đứng, các mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (đối với công trình xây chen, có tầng hầm). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện đề cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

	<p>3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p> <p>6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

6. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.

<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> * Đối với trường hợp công trình xây dựng mới: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500; + Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500; + Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50; + Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; * Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50; + Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 - 1/100. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).</p>

	<p>- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định. 5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị. 6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

7. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
-----------------------------------	--

Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). - Các tài liệu khác theo quy định tại các điều khoản của Hiệp định hoặc thỏa thuận, điều ước quốc tế đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện đề cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

	<p>2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p> <p>6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

8. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho dự án.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.

<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500; + Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200. <p>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Khoản này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng sử dụng cho dự án (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm</i>

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<p><i>theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014. 5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị. 6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

9. Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo. - Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép sửa chữa, cải tạo hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng

	<p>cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p> <p>6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

10. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500 (<i>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới 500 (<i>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Xây dựng 2014, cụ thể: Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị nhân lực giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình; + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép di dời công trình (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1</i>

	<i>ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định. 5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị. 6. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trong đô thị tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì giấy phép quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

11. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây

số lượng hồ sơ:	<p>dựng có thời hạn như quy định đối với từng loại công trình tương ứng, ngoài ra còn bao gồm những thành phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu đề của Đơn được sửa đổi là: <i>Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.</i> - Bản cam kết của chủ đầu tư về việc tự phá dỡ công trình khi hết thời hạn tồn tại được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế phá dỡ. - Trường hợp công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn hết thời gian tồn tại, nhưng Nhà nước vẫn chưa thực hiện quy hoạch xây dựng, nếu chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng tiếp thì đề nghị với cơ quan cấp phép xem xét cho phép kéo dài thời hạn tồn tại. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn như quy định đối với từng loại công trình tại các thủ tục hành chính tương ứng. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều kiện chung: <ol style="list-style-type: none"> a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Phù hợp với quy mô công trình do UBND cấp tỉnh quy định cho từng khu vực và thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt; c) Chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình khi hết thời hạn tồn tại được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế phá dỡ. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i>

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.- Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. |
|--|--|

12. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ lưu trữ, tổ chức cấp lại giấy phép xây dựng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại (theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng được cấp lại.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Giấy phép xây dựng được cấp lại trong trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.- Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

13. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ lưu trữ, tổ chức gia hạn giấy phép xây dựng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu). - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Cho phép thời gian gia hạn không quá 12 tháng.
Lệ phí:	10.000 đồng/01 lần gia hạn.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>1. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn tối đa 02 lần. Thời gian gia hạn mỗi lần là 12 tháng. Khi hết thời gian gia hạn giấy phép xây dựng mà chưa khởi công xây dựng thì chủ đầu tư phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.</p> <p>2. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đã hết thời hạn tồn tại ghi trong giấy phép, nhưng quy hoạch chưa được thực hiện thì chủ sở hữu công trình hoặc người được giao sử dụng công trình đề nghị cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét gia hạn thời gian tồn tại cho đến khi quy hoạch được triển khai thực hiện. Thời hạn tồn tại công trình được ghi ngay vào giấy phép xây dựng có thời hạn đã được cấp.</p>
Căn cứ pháp lý:	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh

Kon Tum.

- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

14. Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: . - Sở Xây dựng kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. - Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng. - Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với Giấy phép xây dựng đã được cấp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Không có.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây thì chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng: <ol style="list-style-type: none"> a) Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc; b) Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí, diện tích xây dựng; quy mô, chiều cao, số tầng của công trình và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính; c) Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường. 2. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

	<p>3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.</p> <p>4. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>5. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>6. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tương đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

3.1. Đối với công trình không theo tuyến:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng: m².
- Cốt xây dựng: m
- Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Tổng chiều dài công trình: m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực)
- Chiều cao tính không của tuyến: m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).
- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)

3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m
- Chiều cao công trình:m

3.4. Đối với công trình quảng cáo:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m
- Chiều cao công trình:m
- Nội dung quảng cáo:

3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Diện tích xây dựng:m².

+ Cốt xây dựng:m

+ Chiều sâu công trình:m (tính từ cốt xây dựng)

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

+ Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

+ Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (qua các khu vực theo từng giai đoạn)

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)

3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

+ Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số: ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

+ Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình:m².

- Địa điểm công trình di dời đến:

- Lô đất số: Diện tíchm².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
- Số tầng:

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)
- Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:
- Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tíchm².
- Tại: Đường:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
Nội dung Giấy phép:
-
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
-
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:
- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: tháng.
7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
- 1.1. Tên:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Số điện thoại:
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
 - Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

15. Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Theo phiếu hẹn, chủ đầu tư nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở (<i>theo mẫu</i>).- <i>Các văn bản pháp lý:</i><ul style="list-style-type: none">+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác).+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).+ Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án.+ Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án; quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; giấy phép quy hoạch xây dựng, văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác.+ Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).+ Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.+ Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có).+ Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có).+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).- <i>Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):</i><ul style="list-style-type: none">+ Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án.+ Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán).+ Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.- <i>Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:</i>

	<p>+ Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở (Bản sao có chứng thực).</p> <p>+ Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (Bản sao có chứng thực).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- Đối với dự án nhóm B: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với dự án nhóm C: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư.
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p>
Kết quả:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở.
Lệ phí, phí:	Thực hiện theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Phí thẩm định được tính dựa trên mức thu theo chi phí xây dựng trước thuế, có Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 176/2011/TT-BXD ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở (Theo mẫu số 01, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
.....
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án; quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; giấy phép quy hoạch xây dựng, văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cáp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

BIỂU MỨC THU PHÍ THÂM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 6/12/2011 của Bộ Tài chính)

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010

16. Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Theo phiếu hẹn, chủ đầu tư nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p><i>* Riêng đối với công trình có nhu cầu đồng thời thẩm định thiết kế và cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư nộp thêm hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định (trừ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng), các phòng chuyên môn của Sở Xây dựng sẽ phối hợp thực hiện đồng thời các thủ tục. Việc cấp Giấy phép xây dựng được thực hiện sau khi chủ đầu tư bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ và bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng) theo quy định.</i></p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật (<i>theo mẫu 13 kèm theo</i>). - Các văn bản pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác). + Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có). + Quyết định lựa chọn nhà thầu lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật. + Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng; quy hoạch xây dựng, giấy phép quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác. + Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). + Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình. + Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có).

	<p>+ Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có).</p> <p>+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).</p> <p>- <i>Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:</i></p> <p>+ Hồ sơ khảo sát xây dựng.</p> <p>+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ.</p> <p>+ Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.</p> <p>- <i>Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:</i></p> <p>+ Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình (bản sao có chứng thực).</p> <p>+ Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- Đối với dự án nhóm B: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với dự án nhóm C: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>* Riêng đối với công trình có nhu cầu đồng thời thẩm định thiết kế và cấp giấy phép xây dựng, thời gian cấp Giấy phép xây dựng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ và bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có kết quả thẩm định) theo quy định của Luật Xây dựng.</i></p>
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư.
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p>
Kết quả:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật.
Lệ phí, phí:	Thực hiện theo Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dựng (Phí thẩm định được tính dựa trên mức thu theo chi phí xây dựng trước thuế, có Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật (Theo mẫu số 04, ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính.</p>

- *Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.*

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ).

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình
thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật.**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác).

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật.

- Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng; quy hoạch xây dựng, giấy phép quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số

liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác.

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

- Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.

- Văn bản thỏa thuận độ cao tầng không (nếu có).

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ.

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình (bản sao có chứng thực).

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

17. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình triển khai sau thiết kế cơ sở trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Theo phiếu hẹn, chủ đầu tư nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p><i>* Riêng đối với công trình có nhu cầu đồng thời thẩm định thiết kế và cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư nộp thêm hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định (trừ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng), các phòng chuyên môn của Sở Xây dựng sẽ phối hợp thực hiện đồng thời các thủ tục. Việc cấp Giấy phép xây dựng được thực hiện sau khi chủ đầu tư bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ và bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng) theo quy định.</i></p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình (<i>theo mẫu 14 kèm theo</i>). - Các văn bản pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. + Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng. + Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có). + Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). + Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư. + Các văn bản khác có liên quan. - Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ khảo sát xây dựng. + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ. + Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách. - Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình (bản sao có chứng thực). + Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có). + Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có

	<p>chứng thực).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- Đối với công trình cấp II và cấp III: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các công trình còn lại: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>* Riêng đối với công trình có nhu cầu đồng thời thẩm định thiết kế và cấp giấy phép xây dựng, thời gian cấp Giấy phép xây dựng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ và bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có kết quả thẩm định) theo quy định của Luật Xây dựng.</i></p>
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư.
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p>
Kết quả:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình triển khai sau thiết kế cơ sở.
Lệ phí, phí:	Thực hiện theo Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dựng (Phí thẩm định được tính dựa trên mức thu theo chi phí xây dựng trước thuế, có Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình (Theo mẫu số 06, ban hành theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 75//2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>

BIỂU MỨC PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/ 6/2014 của Bộ Tài chính)

Phụ lục số 1: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện toàn bộ công việc thẩm tra

1. Phí thẩm tra thiết kế

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017

2. Phí thẩm tra dự toán

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		< 15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014

Phụ lục số 2: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi cơ quan quản lý nhà nước thuê tổ chức tư vấn, cá nhân cùng thẩm tra

1. Phí thẩm tra thiết kế

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0495	0,0330	0,0255	0,0195	0,0150	0,0123	0,0087	0,0066	0,0057
2	Công trình công nghiệp	0,0570	0,0378	0,0291	0,0225	0,0174	0,0132	0,0105	0,0078	0,0066
3	Công trình giao thông	0,0327	0,0216	0,0165	0,0129	0,0099	0,0075	0,0063	0,0048	0,0042
4	Công trình nông	0,0363	0,0240	0,0183	0,0144	0,0111	0,0084	0,0069	0,0051	0,0042

	ng nghiệp và phát triển nông thôn									
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0378	0,0255	0,0195	0,015	0,0117	0,0090	0,0780	0,0057	0,0051

2. Phí thẩm tra dự toán

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0480	0,0318	0,0249	0,0186	0,0138	0,0114	0,0084	0,0063	0,0054
2	Công trình công nghiệp	0,0555	0,0363	0,0282	0,0216	0,0165	0,0123	0,0099	0,0069	0,006
3	Công trình giao thông	0,0318	0,0204	0,0162	0,0123	0,0093	0,0072	0,006	0,0042	0,0036
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,0351	0,0228	0,0180	0,0138	0,0105	0,0078	0,0066	0,0048	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0366	0,0246	0,0186	0,0141	0,0111	0,0087	0,0072	0,0051	0,0042

Phụ lục số 3: Phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn khác

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,099	0,066	0,051	0,039	0,030	0,024	0,017	0,013	0,012
2	Công trình công nghiệp	0,114	0,076	0,058	0,045	0,035	0,026	0,021	0,016	0,013
3	Công trình giao thông	0,065	0,043	0,033	0,026	0,020	0,015	0,012	0,010	0,008
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,072	0,048	0,036	0,029	0,022	0,017	0,014	0,010	0,009
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,076	0,051	0,039	0,030	0,024	0,018	0,016	0,012	0,010

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ).

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

**Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình
triển khai sau thiết kế cơ sở.**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

II. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng:

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định.- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.- 02 (hai) bộ thuyết minh nội dung nhiệm vụ bao gồm các bản vẽ in màu thu nhỏ.- Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.- Các văn bản pháp lý có liên quan.- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng về nội dung nhiệm vụ quy hoạch.- Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Thủ tục thẩm định đề án quy hoạch xây dựng vùng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đề án quy hoạch theo quy định. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đề án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. - Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch. - 02 (<i>hai</i>) bộ thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ. - Quy định quản lý theo đề án quy hoạch xây dựng được duyệt. - Dự thảo quyết định phê duyệt đề án. - 02 (<i>hai</i>) bộ bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định. - Các văn bản pháp lý có liên quan. - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đề án quy hoạch. - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. - Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

3. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại số công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ; - Thuyết minh nội dung Nhiệm vụ kèm theo các bản vẽ in màu thu nhỏ; - Dự thảo quyết định phê duyệt Nhiệm vụ; - Các văn bản pháp lý có liên quan. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính</i>

	<i>theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch đô thị:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định.- Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án;- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Các phụ lục tính toán kèm theo;- Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị;- Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định;- Các văn bản pháp lý có liên quan.- Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch bao gồm thuyết minh, bản vẽ và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.- Bản sao (<i>có công chứng hoặc chứng thực</i>) điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế chuyên ngành (<i>kiến trúc, san nền, cấp điện, cấp nước, thoát nước và môi trường</i>).

	b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả. - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. - Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ; - Thuyết minh nội dung Nhiệm vụ kèm theo các bản vẽ in màu thu nhỏ; - Dự thảo quyết định phê duyệt Nhiệm vụ; - Các văn bản pháp lý có liên quan; - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Xây dựng</p>

Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

6. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - Sở Xây dựng lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. - Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; - Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; - Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; - Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; - Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; - Các văn bản pháp lý có liên quan. - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. - Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Bảng số 12**Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đề án quy hoạch.**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị).

TT	Chi phí lập đề án quy hoạch (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch (tỷ lệ%)	12,8	9,6	8,0	7,2	5,2	3,6	2,9	2,6
2	Thẩm định đề án quy hoạch (tỷ lệ%)	11,2	8,8	7,6	6,8	4,8	3,4	2,8	2,4
3	Quản lý nghiệp vụ lập đề án quy hoạch (tỷ lệ%)	9,6	8,0	7,2	6,4	4,4	3,2	2,6	2,2

Ghi chú: Chi phí thẩm định đề án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 12 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đề án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đề án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập đề án quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đề án quy hoạch.

7. Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép quy hoạch. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép quy hoạch thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản.- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và kết quả thẩm định điều kiện cấp phép theo quy định, Sở Xây dựng tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép quy hoạch hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Bước 3. Xem xét, cấp giấy phép quy hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng.- Trường hợp quá thời hạn nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản thông báo kết quả giải quyết cho Sở Xây dựng và chủ đầu tư để biết, thực hiện. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30; từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ,
----------------------------	---

	Tết theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (<i>theo mẫu</i>). - Sơ đồ vị trí, địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch. - Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị. - Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư. - Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (<i>một</i>) bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng thẩm định và lấy ý kiến: 10 ngày làm việc. - Cơ quan có thẩm quyền cấp phép (UBND tỉnh): 05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000 đồng/giấy phép (<i>Hai triệu đồng/giấy phép</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung (<i>Theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015</i>). - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ trung (<i>Theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015 của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:..... Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà.....Đường: Phường (xã):.....

- Tỉnh, thành phố.....

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:.....

- Phường (xã)..... Quận (huyện):.....

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi dự kiến đầu tư:

- Quy mô, diện tích:.....(ha)

- Hiện trạng sử dụng đất

3. Nội dung đầu tư:.....

- Chức năng dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà:.....Đường.....Phường (xã):.....
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:.....
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

 - Phường (xã):..... Quận (huyện):.....
 - Thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích:.....(ha)
 - Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng:.....%
 - Chiều cao công trình:.....m.
 - Số tầng:.....
 - Hệ số sử dụng đất:.....m²
 - Dự kiến tổng diện tích sàn xây dựng:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến xây dựng:.....
5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản là hồ sơ đăng ký dự thi sát hạch kiến thức môi giới bất động sản. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản, có dán ảnh màu 4 x 6 (theo mẫu).- Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu).- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có).- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương trở lên).- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.
Lệ phí:	200.000 đồng/chứng chỉ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Theo phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none">- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang trong tình trạng truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù.- Đạt điểm dự thi sát hạch theo quy định (Bài thi đạt yêu cầu như sau: Đạt 70/100 điểm trở lên đối với bài thi phần kiến thức cơ sở; đạt 70/100 điểm đối với bài thi phần kiến thức chuyên môn).

Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014.- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ.- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.
------------------------	--

PHỤ LỤC 1

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

(Ban hành theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản)

(Ảnh 4x6)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày ...tháng ...năm ...

**ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT
ĐỘNG SẢN**

Kính gửi:

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Điện thoại liên hệ:
 8. Trình độ chuyên môn:
- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp; (tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên)

.....

Tôi xin đăng ký dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

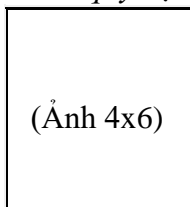
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp lại, cấp đổi chứng chỉ có dán ảnh (theo mẫu). - 02 ảnh cỡ 4 x 6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. - Chứng chỉ cũ (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
Lệ phí:	200.000 đồng/chứng chỉ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Theo mẫu tại phụ lục 5, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Người đề nghị cấp lại chứng chỉ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang trong tình trạng truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù. - Người được cấp chứng chỉ nhưng bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác thì được cấp lại chứng chỉ.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC 5
MẪU ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

(Ban hành theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Kính gửi:

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: cấp ngày: Nơi cấp:.....
4. Đăng ký thường trú tại:.....
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đơn vị công tác:.....
7. Điện thoại:.....
8. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi đã được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản số ... ngày....tháng...năm...

Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân đề nghị Cấp lại Chứng chỉ

.....

Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Xây dựng cấp lại Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Tôi xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh (4x6cm);
- Chứng chỉ cũ (nếu có).

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.... tháng.....năm ...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng:

1. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn phù hợp với tiêu chuẩn pháp quy kỹ thuật:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ qua đường công văn hoặc nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (Địa chỉ: 345 Bà Triệu - TP Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lệ thì viết phiếu hẹn; trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót thì cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện: hồ sơ còn thiếu hoặc sai sót sau 05 ngày có văn bản trả lời)</p> <p>Bước 3. Theo phiếu hẹn tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận (bên thứ ba):</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị cấp giấy đăng ký công bố hợp quy.- Bản công bố hợp quy theo mẫu quy định (<i>theo mẫu</i>);- Bản kế hoạch kiểm soát chất lượng (<i>theo mẫu</i>)- Bản sao chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp;- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng....). <p>* Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (bên thứ nhất):</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị cấp giấy đăng ký công bố hợp quy.- Bản công bố hợp quy theo mẫu quy định;- Bản kế hoạch kiểm soát chất lượng (<i>theo mẫu</i>)- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng....);- Kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn (nếu có);- Kế hoạch giám sát định kỳ;- Báo cáo đánh giá hợp quy kèm theo các tài liệu có liên quan. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy đăng ký

Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn/công bố hợp quy. Mức thu: 150.000 đồng/giấy
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Bản công bố hợp chuẩn (theo mẫu tại phụ lục XI ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHHCN ngày 28/9/2007) - Bản kế hoạch kiểm soát chất lượng (theo mẫu tại phụ lục XIII ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHHCN ngày 28/9/2007)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 30/2007/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 231/2009/TT-BTC ngày 09/12/2009 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16/11/2010 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC XI
MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY
(Ban hành theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKH-CN
ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail.....

CÔNG BỐ :

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...*)

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

PHỤ LỤC XIII
MẪU KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
(Ban hành theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN
ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng năm

Đại diện doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

V. Lĩnh vực quản lý giá xây dựng:

1. Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 345 Bà Triệu, TP Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.</p> <p>Bước 3. Theo phiếu hẹn, tổ chức hoặc cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch. - Bản photo các Quyết định và công văn liên quan đến nhiệm vụ đồ án quy hoạch đó (nếu có). - Hồ sơ dự toán: 01 quyển. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định hành chính và Báo cáo kết quả thẩm định
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng; - Công văn số 2596/UBND-XD ngày 07/12/2007 của UBND tỉnh Kon Tum.

VI. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật:

1. Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị đối với các loại cây cổ thụ, cây bảo tồn.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Xây dựng (địa chỉ: 345 Bà Triệu - TP Kon Tum).</p> <p>Bước 2. Tiếp nhận và kiểm tra: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ. Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận Giấy phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Xây dựng.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước và kiểm tra hiện trạng
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (theo mẫu) nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị;- Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển;- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 9 x 12cm) ở góc độ thể hiện rõ vị trí, tình trạng, hiển thị sự nguy hiểm (vết sâu mục, độ nghiêng...). <p>* Các trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị là: chặt hạ ngay cho tình thế khẩn cấp, do thiên tai hoặc cây đã chết, đã bị đổ gãy. Trước khi chặt hạ, dịch chuyển phải có biên bản, ảnh chụp hiện trạng và phải báo cáo lại cơ quan quản lý cây xanh đô thị chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none">- Cây đã chết, đã bị đổ gãy hoặc có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm;- Cây xanh bị bệnh hoặc đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn;- Cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ;- Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng;- Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng;- Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh Kon Tum.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: *(Cơ quan cấp giấy phép)*

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây tại đường,
xã (phường):, huyện (thành phố, thị xã):
.....

Loại cây:, chiều cao (m): đường kính (m):
.....

Mô tả hiện trạng cây xanh:

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng;
- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

B. TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH:

I. Lĩnh vực quy hoạch:

1. Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm Sở Xây dựng nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép quy hoạch. Sở Xây dựng có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép quy hoạch thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản.- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và kết quả thẩm định điều kiện cấp phép theo quy định, Sở Xây dựng tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép quy hoạch hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Bước 3. Xem xét, cấp giấy phép quy hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng.- Trường hợp quá thời hạn nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản thông báo kết quả giải quyết cho Sở Xây dựng và chủ đầu tư để biết, thực hiện. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng; trường hợp đã đăng ký nhận
----------------------------	---

	<p>kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (<i>theo mẫu</i>). - Sơ đồ vị trí, địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch. - Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị. - Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư. - Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng thẩm định và lấy ý kiến: 10 ngày làm việc. - Cơ quan có thẩm quyền cấp phép (UBND tỉnh): 05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000 đồng/giấy phép (Hai triệu đồng/giấy phép).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung (<i>Theo mẫu 1, phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>). - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ (<i>Theo mẫu 2, phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục I

Mẫu 1

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:..... Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà.....Đường: Phường (xã):.....

- Tỉnh, thành phố.....

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

- Phường (xã)..... Quận (huyện):.....

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi dự kiến đầu tư:

- Quy mô, diện tích:.....(ha)

- Hiện trạng sử dụng đất

3. Nội dung đầu tư:.....

- Chức năng dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

Mẫu 2

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà:.....Đường.....Phường (xã):.....
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:.....
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

 - Phường (xã):..... Quận (huyện):.....
 - Thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích:.....(ha)
 - Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng:.....%
 - Chiều cao công trình:.....m.
 - Số tầng:.....
 - Hệ số sử dụng đất:.....m²
 - Dự kiến tổng diện tích sàn xây dựng:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến xây dựng:.....
5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

C. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (17 thủ tục).

I. Lĩnh vực xây dựng:

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa. UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: - UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. - Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng. - Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ</p>
-----------------------------------	---

	thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; +Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200; +Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến ((theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p> <p>- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản. 2. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 3. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500; - Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000; + Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; + Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500. - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu</i>), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 100.000 đồng/giấy phép.</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình theo tuyến (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>). - Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (<i>theo mẫu tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p>	<p>Không.</p>

Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.- Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
------------------------	---

3. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan: .</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 03 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>).

	<p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:</p> <p>+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí công trình;</p> <p>+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;</p> <p>+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.</p> <p>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định như trên là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.</p> <p>- Đối với công trình xây chen có tầng hầm, ngoài các tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ còn phải bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận biện pháp thi công móng của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.</p> <p>- Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.</p> <p>- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện đề cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 50.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	1. Điều kiện chung: a) Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; b) Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

	<p>c) Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 79 của Luật Xây dựng năm 2014. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ phải tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác. - Hộ gia đình được tự thiết kế nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình xây dựng đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận. <p>2. Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên và phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng; đối với nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> <p>3. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 03 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo. - Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép sửa chữa, cải tạo hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo: Đối với công trình là 100.000 đồng/giấy phép; đối với nhà ở riêng lẻ là 50.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>I. Đối với công trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan

	<p>trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản (đối với trường hợp ngoài đô thị).</p> <p>II. Đối với nhà ở riêng lẻ:</p> <p>1. Điều kiện chung:</p> <p>a) Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;</p> <p>c) Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 79 của Luật Xây dựng năm 2014. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ phải tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác. - Hộ gia đình được tự thiết kế nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình xây dựng đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận. <p>2. Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, mục II phần này (phần “yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC”) và phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng; đối với nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> <p>3. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 03 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình, nhà ở riêng lẻ sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình, nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình, nhà ở riêng lẻ sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500 (<i>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình, nhà ở riêng lẻ sẽ di dời tới 500 (<i>Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình, nhà ở riêng lẻ do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Xây dựng 2014, cụ thể: Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị nhân lực giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình; + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình, nhà ở riêng lẻ. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (<i>đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận (<i>đối với công trình xây chen, có tầng hầm</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư (<i>đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép di dời.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép di dời: Đối với công trình là 100.000 đồng/giấy phép; đối với nhà ở riêng lẻ là 50.000 đồng/giấy phép.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ (<i>theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>I. Đối với công trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. 2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. 3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh. 4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định. 5. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản (đối với trường hợp ngoài đô thị). <p>II. Đối với nhà ở riêng lẻ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điều kiện chung: <ol style="list-style-type: none"> a) Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; b) Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh; c) Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 79 của Luật Xây dựng năm 2014. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ phải tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác. - Hộ gia đình được tự thiết kế nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình xây dựng đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận. 2. Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, mục II phần này (phần “yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC”) và phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng; đối với nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa

	<p>có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> <p>3. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ lưu trữ, tổ chức cấp lại giấy phép xây dựng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại (theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng). - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng được cấp lại.
Lệ phí:	Lệ phí cấp lại Giấy phép xây dựng: Đối với công trình là 100.000 đồng/giấy phép; đối với nhà ở riêng lẻ là 50.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Giấy phép xây dựng được cấp lại trong trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

7. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ lưu trữ, tổ chức gia hạn giấy phép xây dựng theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu). - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Cho phép thời gian gia hạn không quá 12 tháng.
Lệ phí:	10.000 đồng/lần gia hạn
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	1. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình, nhà ở riêng lẻ chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn tối đa 02 lần. Thời gian gia hạn mỗi lần là 12 tháng. Khi hết thời gian gia hạn giấy phép xây dựng mà chưa khởi công xây dựng thì chủ đầu tư phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới. 2. Đối với công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đã hết thời hạn tồn tại ghi trong giấy phép, nhưng quy hoạch chưa được thực hiện thì chủ sở hữu công trình hoặc người được giao sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ đề nghị cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét gia hạn thời gian tồn tại cho đến khi quy hoạch được triển khai thực hiện. Thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ được ghi ngay vào giấy phép xây dựng có thời hạn đã được cấp.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

	<p>- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>
--	---

8. Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 03 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

Số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng cho công trình). - Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với Giấy phép xây dựng đã được cấp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Không có.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>1. Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây thì chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc; b) Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí, diện tích xây dựng; quy mô, chiều cao, số tầng của công trình và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính; c) Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường. <p>2. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p>

	<p>3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.</p> <p>4. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>5. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p> <p>6. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

9. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ đô thị.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, thực địa.</p> <p>UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép xây dựng. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép xây dựng thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 4. Xem xét, cấp giấy phép xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến tham gia và điều kiện cấp phép để cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.- Trường hợp đến thời hạn trả kết quả nhưng cần phải xem xét thêm thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 03 ngày làm việc. <p>Bước 5. Trả kết quả.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng từ 07h00 đến 11h00, buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần,	a) Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn như

số lượng hồ sơ:	<p>quy định đối với nhà ở riêng lẻ đô thị, ngoài ra còn bao gồm những thành phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu đề của Đơn được sửa đổi là: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn. - Bản cam kết của chủ đầu tư về việc tự phá dỡ công trình khi hết thời hạn tồn tại được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế phá dỡ. - Trường hợp nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng có thời hạn hết thời gian tồn tại, nhưng Nhà nước vẫn chưa thực hiện quy hoạch xây dựng, nếu chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng tiếp thì đề nghị với cơ quan cấp phép xem xét cho phép kéo dài thời hạn tồn tại. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 50.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn như quy định đối với từng loại công trình tại các thủ tục hành chính tương ứng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>1. Điều kiện chung cấp giấy phép xây dựng có thời hạn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Phù hợp với quy mô công trình do UBND cấp tỉnh quy định cho từng khu vực và thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt; c) Chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình khi hết thời hạn tồn tại được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế phá dỡ. <p>2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon

Tum.

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

II. Lĩnh vực Nhà ở:

1. Thủ tục phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở.

Trình tự thực hiện:	- UBND cấp xã có văn bản báo cáo kèm theo bảng danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã gửi về UBND cấp huyện; - Phòng Lao động - Thương binh và xã hội cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách người có công đang quản lý, tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện. Trên cơ sở báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở.
Cách thức thực hiện:	UBND cấp xã gửi báo cáo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về UBND cấp huyện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội kèm theo tổng hợp danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện (theo mẫu); - Ý kiến của các Phòng, ban liên quan; - Văn bản báo cáo của UBND cấp xã kèm theo danh sách người có được hỗ trợ về nhà ở của từng xã. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức (Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, các Phòng ban liên quan).
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
Kết quả:	Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Theo mẫu tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC:	- Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 577/QĐ-BXD, ngày 26/5/2014 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC III

MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở)

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM CỦA HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ.....):

STT	Tên phường, xã, thị trấn và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5
I	Xã A			
1	Nguyễn Văn B	Số 12, đường ... quận, TP....	40.000.000	20.000.000
2	Nguyễn Thị C	40.000.000	20.000.000
3	
II	Phường B			
1			
2			
III	Thị trấn C			
1			
Tổng cộng				

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ)

TM. UBND huyện (quận, thị xã...)

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Năm báo cáo: Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ trong năm 2013 thì ghi 2013 và lập riêng 01 danh sách. Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng mới phát sinh do thống kê, rà soát trong năm 2013 thì ghi 2014 và lập riêng 01 danh sách để báo cáo vào tháng 10/2013.
- Cột 2: Ghi tên xã, phường, thị trấn và tên người có công có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ của từng xã, phường, thị trấn.
- Cột 3: Ghi địa chỉ của từng nhà ở thuộc diện được hỗ trợ.
- Cột 4: Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để xây dựng mới nhà ở.
- Cột 5: Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để sửa chữa nhà ở.
- Phần tổng cộng trong biểu: Cột 3 ghi tổng số đối tượng được hỗ trợ về nhà ở; cột 4 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới; cột 5 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở.
- Khi Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo theo mẫu này cho UBND cấp tỉnh thì phải gửi kèm theo bản sao danh sách báo cáo của từng xã trong huyện có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục số IV ban hành theo Thông tư này.

III. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật:

1. Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND huyện, thành phố.</p> <p>Bước 2: Cán bộ công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn. + Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố. - Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (theo mẫu) nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị;- Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển;- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 9 x 12 cm ở góc độ thể hiện rõ vị trí, tình trạng, hiển thị sự nguy hiểm (vết sâu mục, độ nghiêng...)) <p>* Các trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị là: chặt hạ ngay cho tình thế khẩn cấp, do thiên tai hoặc cây đã chết, đã bị đổ gãy. Trước khi chặt hạ, dịch chuyển phải có biên bản, ảnh chụp hiện trạng và phải báo cáo lại cơ quan quản lý cây xanh đô thị chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện, thành phố
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn xin đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (theo mẫu tại phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>a) Cây đã chết, đã bị đổ gãy hoặc có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm;</p> <p>b) Cây xanh bị bệnh hoặc đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn;</p> <p>c) Cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ;- Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng.- Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng.;- Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh Kon Tum.

PHỤ LỤC I

(Ban hành theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: *(Cơ quan cấp giấy phép)*

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây tại đường,
xã (phường):, huyện (thành phố, thị xã):
.....

Loại cây:, chiều cao (m): đường kính (m):

Mô tả hiện trạng cây xanh:

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng;
- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

IV. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng:

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị:

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định.- UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ;- Thuyết minh nội dung Nhiệm vụ kèm theo các bản vẽ in màu thu nhỏ;- Dự thảo quyết định phê duyệt Nhiệm vụ;- Các văn bản pháp lý có liên quan. b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với

	chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch đô thị:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; - Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Các phụ lục tính toán kèm theo; - Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; - Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; - Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; - Các văn bản pháp lý có liên quan. - Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch bao gồm thuyết minh, bản vẽ và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch. - Bản sao (<i>có công chứng hoặc chứng thực</i>) điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế chuyên ngành (<i>kiến trúc, san nền, cấp điện, cấp nước, thoát nước và môi trường</i>).

	b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

3. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ; - Thuyết minh nội dung Nhiệm vụ kèm theo các bản vẽ in màu thu nhỏ; - Dự thảo quyết định phê duyệt Nhiệm vụ; - Các văn bản pháp lý có liên quan; - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>UBND cấp huyện.</p>

Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Thủ tục thẩm định đề án quy hoạch khu chức năng đặc thù:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đề án quy hoạch theo quy định. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đề án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án; - Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; - Quy định quản lý theo đề án quy hoạch xây dựng được duyệt; - Dự thảo quyết định phê duyệt đề án; - Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; - Các văn bản pháp lý có liên quan. - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đề án quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. - Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ; - Thuyết minh nội dung Nhiệm vụ kèm theo các bản vẽ in màu thu nhỏ; - Dự thảo quyết định phê duyệt Nhiệm vụ; - Các văn bản pháp lý có liên quan; - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>UBND cấp huyện.</p>

Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng - Bảng số 12 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng.

6. Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn:

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Thời gian mà chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - UBND cấp huyện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. - UBND cấp huyện tổng hợp ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhận kết quả và đóng phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. <p>- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; - Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; - Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; - Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; - Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; - Các văn bản pháp lý có liên quan. - Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; - Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng. - Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định.
Lệ phí:	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (<i>quy định tại Bảng số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng.

7. Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép quy hoạch. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép quy hoạch thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 3. Xem xét, cấp giấy phép quy hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và kết quả thẩm định điều kiện cấp phép theo quy định, UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch, UBND cấp huyện có văn bản trả lời cho chủ đầu tư được biết trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính. - Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (<i>theo mẫu</i>).

	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ vị trí, địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch. - Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị. - Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư. - Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000 đồng/giấy phép (<i>Hai triệu đồng/giấy phép</i>).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung (<i>Theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>). - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ (<i>Theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015 của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:..... Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà.....Đường: Phường (xã):.....

- Tỉnh, thành phố.....

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

- Phường (xã)..... Quận (huyện):.....

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi dự kiến đầu tư:

- Quy mô, diện tích:.....(ha)

- Hiện trạng sử dụng đất

3. Nội dung đầu tư:.....

- Chức năng dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà:.....Đường.....Phường (xã):.....
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:.....
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

 - Phường (xã):..... Quận (huyện):.....
 - Thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích:.....(ha)
 - Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng:.....%
 - Chiều cao công trình:.....m.
 - Số tầng:.....
 - Hệ số sử dụng đất:.....m²
 - Dự kiến tổng diện tích sàn xây dựng:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến xây dựng:.....
5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

**D. TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN:
01 THỦ TỤC.**

1. Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đáp ứng theo quy định.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ, điều kiện cấp phép, lấy ý kiến các cơ quan liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra điều kiện cấp phép theo quy định. Nếu có tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian không quá 04 ngày làm việc. Thời gian mà tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.- Trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện lấy ý kiến tham gia, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình (<i>thời gian ghi nhận văn bản tham gia của các cơ quan được tính tại thời điểm UBND cấp huyện nhận được văn bản qua hòm thư công vụ hoặc hệ thống eOffice hoặc văn bản đến thể hiện tại sổ công văn của cơ quan</i>). Sau thời hạn nêu trên, nếu không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành để cấp giấy phép quy hoạch. UBND cấp huyện có thể tổ chức họp cùng các cơ quan liên quan để xem xét cấp giấy phép quy hoạch thay cho việc lấy ý kiến bằng văn bản. <p>Bước 3. Xem xét, cấp giấy phép quy hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và kết quả thẩm định điều kiện cấp phép theo quy định, UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.- Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch, UBND cấp huyện có văn bản trả lời cho chủ đầu tư được biết trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <p>Bước 4. Trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; trường hợp đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính. <p>Thời gian nhận và trả hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu

	điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (<i>theo mẫu</i>). - Sơ đồ vị trí, địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch. - Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị. - Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư. - Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (<i>một</i>) bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép quy hoạch hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép quy hoạch.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000 đồng/giấy phép (Hai triệu đồng/giấy phép).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung (<i>Theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>). - Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ (<i>Theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015 của Bộ Xây dựng.

Mẫu số 1

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:..... Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà.....Đường: Phường (xã):.....

- Tỉnh, thành phố.....

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

- Phường (xã)..... Quận (huyện):.....

- Tỉnh, thành phố:

- Phạm vi dự kiến đầu tư:

- Quy mô, diện tích:.....(ha)

- Hiện trạng sử dụng đất

3. Nội dung đầu tư:.....

- Chức năng dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai
tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi :

1. Chủ đầu tư:.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà:.....Đường.....Phường (xã):.....
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:.....
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

 - Phường (xã):..... Quận (huyện):.....
 - Thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích:.....(ha)
 - Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng:.....%
 - Chiều cao công trình:.....m.
 - Số tầng:.....
 - Hệ số sử dụng đất:.....m²
 - Dự kiến tổng diện tích sàn xây dựng:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến xây dựng:.....
5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng ... năm

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đ. TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 03 THỦ TỤC.

1. Thủ tục xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh:

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh. - Người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ nộp đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở gửi UBND cấp xã thông qua trưởng thôn, làng, tổ dân phố, buôn, (sau đây gọi tắt là trưởng thôn). Trưởng thôn có trách nhiệm tập hợp đơn và lập danh sách gửi UBND cấp xã nơi có nhà ở. - Trên cơ sở tập hợp danh sách đơn, Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng của xã tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở. Sau khi kiểm tra, Ban chỉ đạo báo cáo UBND cấp xã xác nhận vào đơn và lập danh sách hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo mẫu 26, mẫu 27 ban hành theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng gửi UBND cấp huyện.
Cách thức thực hiện:	Nộp trực tiếp cho trưởng thôn nơi có nhà ở cần hỗ trợ.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> a) Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn của người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở có xác nhận của UBND cấp xã về thực trạng nhà ở (theo mẫu). b) Số lượng hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục xác nhận thực trạng nhà ở: 01 đơn; - Đối với thủ tục lập danh sách hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở: Tổng hợp số lượng đơn của người có công với cách mạng thuộc diện hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã.
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân (hộ gia đình người có công, trưởng thôn).
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng của xã (gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh).
Kết quả:	Xác nhận của UBND cấp xã vào đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở của hộ gia đình người có công và tổng hợp danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở theo mẫu tại phụ lục số 1, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng. - Danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo mẫu tại phụ lục số 2, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> a) Yêu cầu, điều kiện 1: <ul style="list-style-type: none"> - Phải là hộ gia đình có người có công với cách mạng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận (người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quản lý tại thời điểm trước ngày Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành);

	<p>b) Yêu cầu, điều kiện 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15/6/2013 (ngày Quyết định 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) tại nhà ở mà nhà ở đó có một trong các điều kiện sau: + Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá dỡ để xây dựng mới nhà ở; + Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Quyết định số 576/QĐ-BXD, ngày 26/5/2014 của Bộ Xây dựng.</i>

PHỤ LỤC SỐ 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn):.....
Quận (huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):.....
Tỉnh (thành phố):.....

Tên tôi là:.....

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường

trú:.....

Đại diện cho hộ gia đình có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn).....xác nhận các nội dung sau đây:

1. Hiện trạng nhà ở của gia đình: *ghi rõ là nhà ở bị hư hỏng cả 3 phần (nền móng, khung-tường và mái) cần hỗ trợ xây dựng mới hoặc nhà ở chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) cần hỗ trợ sửa chữa*:.....

2. Mẫu nhà áp dụng nếu xây dựng mới:.....

3. Đề nghị cung ứng vật liệu để tự xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu):

TT	Tên vật liệu xây dựng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng loại...			
2	Thép			
3	Tấm lợp.....			
4	Gỗ			
5			

4. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tự xây dựng nhà ở:.....

5. Đề nghị tổ chức, đoàn thể giúp đỡ xây dựng nhà ở:.....

Tôi xin trân trọng cảm ơn ./.

Xác nhận của UBND xã (phường, thị trấn)

Người làm đơn
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: UBND cấp xã phải kiểm tra thực trạng nhà ở để xác nhận: hiện trạng nhà ở của hộ gia đình bị hư hỏng cả 3 phần (nền móng, khung-tường và mái) phải phá dỡ để xây mới hoặc chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) hoặc không thuộc diện được hỗ trợ; nếu nhà ở thuộc diện được hỗ trợ thì mới xác nhận tiếp các nội dung đăng ký của hộ gia đình tại các mục 2, 3, 4 và 5.

PHỤ LỤC SỐ 2

MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở)

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM CỦA XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

STT	Họ tên chủ hộ gia đình	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây mới nhà ở (hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở (hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Văn A	Ng Văn A (chủ hộ)	Đối tượng a			
2	Nguyễn Thị B	Ng Văn C (chồng)	Đối tượng c			
			
Tổng cộng						

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ

TM. UBND XÃ (phường, thị trấn)

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Năm báo cáo: Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ trong năm 2013 thì ghi 2013 và lập riêng 01 danh sách. Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng mới phát sinh do thống kê, rà soát trong năm 2013 thì ghi 2014 và lập riêng 01 danh sách để báo cáo vào tháng 10/2013.
- Cột 2: Ghi họ tên chủ hộ gia đình có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ.
- Cột 3: Chỉ ghi họ tên một người có công với cách mạng hiện có hộ khẩu thường trú tại nhà ở được hỗ trợ và mối quan hệ với chủ hộ.
- Cột 4: Ghi đối tượng người có công theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg (ví dụ: nếu là người hoạt động cách mạng trước năm 1945 thì ghi “đối tượng a”, nếu là thân nhân liệt sĩ thì ghi “đối tượng c”, nếu là Bệnh binh thì ghi “đối tượng h” ...).
- Cột 6: Căn cứ vào hiện trạng nhà ở của từng hộ, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện phải phá dỡ để xây dựng nhà ở mới thì ghi rõ số tiền 40 triệu đồng.
- Cột 7: Căn cứ vào hiện trạng nhà ở, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện chỉ phải sửa chữa thì ghi rõ số tiền 20 triệu đồng.
- Trong phần tổng cộng: tại cột 5 ghi tổng số hộ gia đình được hỗ trợ; cột 6 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở; cột 7 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở hiện có.

2.Thủ tục xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn.

Trình tự thực hiện:	Sau khi xây dựng xong phần móng và khung - tường nhà ở, UBND cấp xã có trách nhiệm lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn theo mẫu 28, ban hành theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - Danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt b) Số lượng hồ sơ: 01
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định (tùy theo điều kiện thực tế của địa phương)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân (hộ gia đình người có công).
Cơ quan thực hiện:	Đại diện UBND xã, đại diện thôn hoặc tổ dân phố, đại diện hộ gia đình.
Kết quả:	Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Theo mẫu tại phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Nhà ở xây dựng xong móng, khung-tường
Căn cứ pháp lý:	- Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 576/QĐ-BXD, ngày 26/5/2014 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC SỐ V
MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở
HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở
HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN

Hôm nay, ngày..... thángnăm.....

Tại công trình nhà ở của chủ hộ (ông/bà).....

Địa chỉ:

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường thị trấn...) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn).....

Ông (bà):..... Chức vụ:

.....

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:

3. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà):.....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn đầu (hoàn thành xây dựng nền móng và khung-tường), Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn)..... thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nền móng và khung-tường nhà ở của chủ hộ gia đình (ông/bà):.....

2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 1 bảo đảm yêu cầu chất lượng.

Biên bản này được lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn).....;

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thành phần tham gia xác nhận

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân
xã (hoặc phường, thị trấn):
2. Đại diện thôn (hoặc tổ
dân phố):
3. Đại diện hộ gia đình:

Ghi chú: Biên bản này chỉ lập sau khi hộ gia đình hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung – tường nhà ở. Sau khi hoàn thiện nhà ở thì lập Biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thủ tục xác nhận nhà ở hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trình tự thực hiện:	UBND cấp xã kiểm tra, nghiệm thu việc xây dựng nhà ở đã hoàn thành để đưa vào sử dụng.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp kiểm tra, nghiệm thu
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - Danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Chưa có quy định.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân (hộ gia đình người có công).
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã.
Kết quả:	Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo phụ lục VI, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Nhà ở được hỗ trợ xây dựng mới đã hoàn thành.
Căn cứ pháp lý:	- Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 576/QĐ-BXD, ngày 26/5/2014 của Bộ Xây dựng.

PHỤ LỤC SỐ VI
MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH XÂY DỰNG
NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.... Tháng.... Năm...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ (ông/bà).....

Địa chỉ:

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn...) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn).....:

Ông (bà):..... Chức vụ:

Ông (bà):..... Chức vụ :

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố):.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:.....

- Ông (bà):..... Chức vụ:

3. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà):.....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã hoàn thành xây dựng, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn)..... Thống nhất các nội dung sau đây:

1. Xác nhận nhà ở của chủ hộ:..... đã hoàn thành việc xây dựng toàn bộ nhà ở.

- Diện tích nhà ở:..... m²

- Vật liệu làm nền móng nhà:.....

- Vật liệu làm thân nhà:.....

- Vật liệu làm mái nhà:.....

2. Đồng ý để chủ hộ đưa nhà ở vào sử dụng .

Biên bản lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn).....;

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn.....) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thành phần tham gia Ban nghiệm thu

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn...):

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố...):

3. Đại diện hộ gia đình:

Ghi chú: Nếu nhà ở chưa hoàn thành hoặc không đảm bảo chất lượng thì không ký biên bản xác nhận và có biên bản yêu cầu chủ hộ sửa chữa, bổ sung.